

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HL
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 14/2019/DS-ST.

Ngày: 20/5/2019.

“V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HL,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Thanh Quang

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thông Văn Đá

2. Ông Nguyễn Anh Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện HL, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 20 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HL, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 224/2018/TLST-DS ngày 26/12/2018, về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST-DS ngày 27/3/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/QĐST-DS ngày 19/4/2019 và số 06/2019/QĐST-DS ngày 10/5/2019 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV

Địa chỉ: Số 89, LH, Đ, H

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông N.C.D– chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông TT– Phó giám đốc công ty TNHH quản lý tài sản ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV kiêm Phó giám đốc khối pháp chế và kiểm soát tuân thủ (Theo Văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018).

Địa chỉ: Số 296 đường PHCM

*** Ông TT**ủy quyền lại cho ông Đ và T– Chuyên viên xử lý nợ tham gia tố tụng. Theo giấy ủy quyền số 4644/2019/UQ-VPB ngày 21/02/2019. Có mặt ông Lê Văn Triều.

***Bị đơn:** Bà H.T. T - sinh năm 1973 (Vắng mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông L.N.T– sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Kim Bình, xã Hàm Thắng, huyện HL, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13/11/2018 cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV do ông T là đại diện theo ủy quyền trình bày: Vào ngày 13/6/2017, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV có cho bà H.T. T vay số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), theo

Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 30/5/2017, giải ngân ngày 13/6/2017, thời hạn trả nợ là 36 tháng, lãi suất 33%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Trong quá trình vay, giữa bà T và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV có thỏa thuận lịch trả nợ hàng tháng là 4.438.231đ. Đến hạn trả nợ tháng 7 và tháng 8 năm 2017 bị đơn không trả nợ đúng hạn nên nguyên đơn có thông báo số 1159 ngày 09/01/2019 gửi cho bà T nhưng bà T vẫn không chịu trả nợ đúng hạn vì vậy nguyên đơn yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ trước hạn toàn bộ số tiền gốc còn lại. Từ ngày vay 13/6/2017 đến nay, bị đơn chỉ trả cho nguyên đơn 28.913.393đ, còn lại tiền gốc là 71.086.607đ và lãi đến nay là 59.356.665đ không chịu trả. Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV yêu cầu bà T trả tiền gốc là 71.086.607đ và lãi đến nay là 59.356.665đ, tổng cộng gốc và lãi là 130.443.272đ và lãi phát sinh theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà H.T. T và ông L.N.T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không có lời khai.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng bà H.T. T và ông L.N.T không có mặt nên các bên đương sự không tự thỏa thuận được với nhau. Các đương sự đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định: Sự vắng mặt của bà H.T. T và ông L.N.T không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa, bà H.T. T và ông L.N.T đã được Tòa án giáo Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập nhưng không đến Tòa, chứng tỏ ông, bà đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng, không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà H.T. T và ông L.N.T.

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST-DS ngày 27/3/2019 đã ghi quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”, qua thẩm tra tài liệu chứng cứ và các đương sự xác định yêu cầu của mình tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng đây là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại xã Hàm Thắng, huyện HL nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện HL có thẩm quyền giải quyết.

2. Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử phân tích như sau: Căn cứ Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 30/5/2017, giải ngân ngày 13/6/2017 do hai bên thỏa thuận lập thì vào ngày 13/6/2017 bà H.T. T có vay tiền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV thể hiện số tiền gốc 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), thỏa thuận lãi suất 33%/năm, thời hạn trả là 36 tháng. Do đó, bị đơn có nợ nguyên đơn tiền gốc 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) được các bên thừa nhận và ký kết không trái với

quy định của pháp luật nên có đủ cơ sở xác định hợp đồng vay tiền có thời hạn và có lãi giữa các bên đã phát sinh hiệu lực pháp luật. Giữa bà T và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV có thỏa thuận lịch trả nợ gốc và lãi hàng tháng là 4.438.231đ. Đến hạn trả nợ tháng 7 và tháng 8 năm 2017 bị đơn không trả nợ đúng hạn nên nguyên đơn có thông báo số 1159 ngày 09/01/2019 gửi cho bà T nhưng bà T vẫn không chịu trả nợ đúng hạn vì vậy nguyên đơn yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ trước hạn toàn bộ số tiền gốc còn lại. Từ ngày vay 13/6/2017 đến nay, bị đơn chỉ trả cho nguyên đơn 28.913.393đ, còn lại tiền gốc là 71.086.607đ và lãi đến nay là 59.356.665đ không chịu trả. Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV yêu cầu bà T trả tiền gốc là 71.086.607đ và lãi đến nay là 59.356.665đ, tổng cộng gốc và lãi là 130.443.272đ và lãi phát sinh tiếp theo quy định của pháp luật là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

5. Đối với ông L.N.T là chồng của H.T. T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong thời gian sống chung vợ chồng, bà H.T. T ký giấy vay tiền để làm ăn, kinh doanh văn phòng phẩm tạo thu nhập cho gia đình nên có cơ sở xác định đây là khoản nợ chung của vợ chồng. Do đó, buộc ông L.N.T và bà H.T. T phải chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV.

6. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do bà H.T. T và ông L.N.T thuộc trả tiền cho nguyên đơn nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật, yêu cầu của nguyên đơn chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 và 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 27 và Điều 37 Luật hôn nhân gia đình; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

2.Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV, buộc bà H.T. T và ông L.N.T phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV số tiền 130.443.272đ (một trăm ba mươi triệu, bốn trăm bốn mươi ba ngàn, hai trăm bảy mươi hai đồng), trong đó tiền gốc 71.086.607đ, tiền lãi trong hạn là 59.356.665đ.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày giải quyết sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

3.Về án phí, lệ phí: Áp dụng: khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

- Vợ chồng bà H.T. T và ông L.N.T phải chịu 6.522.000đ (Sáu triệu năm

trăm hai mươi hai ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV số tiền 2.874.000đ tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0023363 ngày 24/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HL, tỉnh Bình Thuận.

4.Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/5/2019). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện HL;
- Chi cục THADS huyện HL;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ung Thanh Quang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện HL;
- Chi cục THADS huyện HL;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ung Thanh Quang